

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71A/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, Quận 3, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L - Chức danh: Phó giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Trần Thanh T - Chức danh: Nhân viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền ngày 18/11/2022) (có mặt).

Địa chỉ: phường Tân A, quận Ninh K, thành phố CT.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Trần Bá U, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Ph, thị xã M, tỉnh HG

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Thanh Th, phường phú Th, quận Cái R, TPCT

Chỗ ở hiện nay: khu vực Thanh Th, phường phú Th, quận Cái R, TPCT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện tham gia tố tụng anh Trần Anh Tuấn trình bày: Giữa Ngân hàng và anh Út, chị Ngân có ký kết 01 thỏa thuận về các điều khoản chung và điều kiện tín dụng chung, 04 hợp đồng cấp tín dụng và 01 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Cụ thể như sau:

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CTH.CN.791.190418 ngày 19/4/2018.

Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.788.190418 ngày 19/4/2018, Khế ước nhận nợ số 260882229 ngày 20/4/2018, vay số tiền 650.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 120 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình – Phục vụ đời sống – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình: Tivi, tủ lạnh, giường, sofa. Lãi suất vay 9,8%/năm, có điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Ngày giải ngân 20/4/2018. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 519.112.000 đồng, lãi suất trong hạn 42.875.511 đồng, lãi quá hạn 162.523.144 đồng, phạt chậm trả 17.911.729 đồng. Tổng cộng 742.422.384 đồng.

Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1579.271219 ngày 30/12/2019, Khế ước nhận nợ số 299679959 ngày 02/01/2020, vay số tiền 700.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 120 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng có Tài sản bảo đảm – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình – Phục vụ đời sống – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình: Tivi, tủ lạnh, giường, sofa. Lãi suất vay 10,2%/năm, có điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Ngày giải ngân 02/01/2020. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 612.505.000 đồng, lãi suất trong hạn 47.143.387 đồng, lãi quá hạn 178.848.282 đồng, phạt chậm trả 19.700.312 đồng. Tổng cộng 858.196.981 đồng.

Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1397.310320 ngày 31/3/2020, Khế ước nhận nợ số 306178939 ngày 31/3/2020, vay số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 120 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng có Tài sản bảo đảm – Mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình – Phục vụ đời sống – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình: Tivi, tủ lạnh, giường, sofa. Lãi suất vay 8,5%/năm, có điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Ngày giải ngân 31/3/2020. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 400.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 27.818.082 đồng, lãi quá hạn 106.167.866 đồng, phạt chậm trả 11.654.593 đồng. Tổng cộng 545.640.541 đồng.

Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1513.100920 ngày 10/9/2020, Khế

ước nhận nợ số 317689589 ngày 10/9/2020, vay số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 120 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng có Tài sản bảo đảm – Mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình – Phục vụ đời sống – Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình: Tivi, tủ lạnh, giường, sofa. Lãi suất vay 10,4%/năm, có điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Ngày giải ngân 10/9/2020. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 329.581.000 đồng, lãi suất trong hạn 25.444.557 đồng, lãi quá hạn 97.946.844 đồng, phạt chậm trả 10.712.587 đồng. Tổng cộng 463.684.988 đồng.

Vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số ngày 03/01/2019, ngày cấp thẻ 06/01/2020. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 112.937.893 đồng, lãi quá hạn 80.137.237 đồng. Tổng cộng 193.075.130 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay, chị Ngân và anh Út đã ký kết Hợp đồng thế chấp số CTH.BĐCN.381.190418 được công chứng ngày 19/4/2018 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ngày 20/4/2018. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CTH.BĐCN.381.190418/SĐBS-01 được công chứng ngày 30/12/2019. Thế chấp các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS06944 tại thửa đất số 1502, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất: Khu vực Thạnh Hưng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ chuyển quyền cho anh Trần Bá U vào ngày 19/3/2018.

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS06945 tại thửa đất số 1360, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất: Khu vực Thạnh Hưng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ chuyển quyền cho anh Trần Bá U vào ngày 19/3/2018.

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS06943 tại thửa đất số 1319, tờ bản đồ số 05, địa chỉ thửa đất: Khu vực Thạnh Hưng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ chuyển quyền cho anh Trần Bá U vào ngày 19/3/2018.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu anh Út, chị Ngân cùng có nghĩa vụ tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Đối với 04 khoản nợ theo 04 hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, yêu cầu anh Út và chị Ngân cùng có nghĩa vụ trả nợ. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 2.609.944.894 đồng.

- Đối với khoản nợ vay theo hình thức thẻ tín dụng yêu cầu anh Út có nghĩa vụ trả nợ. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 193.075.130 đồng.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/9/2023 đến khi trả tất nợ. Nếu anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng không thực hiện hoặc thực hiện

không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Bá U trình bày: Thống nhất số tiền gốc, các khoản lãi và việc thế chấp tài sản cho Ngân hàng. Do hiện nay kinh tế đang gặp khó khăn nên chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng vẫn yêu cầu trả nợ thì thống nhất phát mãi tài sản đã thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim Ng đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn anh Trần Bá U đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Út và chị Ngân cùng có nghĩa vụ trả nợ. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 2.609.944.894 đồng. Đối với khoản nợ vay theo hình thức thế tín dụng yêu cầu anh Út có nghĩa vụ trả nợ. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 193.075.130 đồng. Đồng thời, tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01/9/2023 đến khi trả hết nợ. Nếu anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn anh Trần Bá U có địa chỉ đăng ký thường trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ; đối với chị Nguyễn Thị Kim Ng, theo các giao dịch đã ký kết thể hiện địa chỉ đăng ký thường trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ, theo biên bản xác minh ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, chị Ngân đã chuyển nơi đăng ký thường trú về quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ từ ngày 22/8/2022 (sau thời điểm phát sinh giao dịch với Ngân hàng). Đồng thời, anh Trần Bá U cũng thống nhất để Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ tiếp tục giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim Ng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét các thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CTH.CN.791.190418 ngày 19/4/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.788.190418 ngày 19/4/2018, Khế ước nhận nợ số 260882229 ngày 20/4/2018, nợ gốc còn 519.112.000 đồng; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1579.271219 ngày 30/12/2019, Khế ước nhận nợ số 299679959 ngày 02/01/2020; nợ gốc còn 612.505.000 đồng; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1397.310320 ngày 31/3/2020, Khế ước nhận nợ số 306178939 ngày 31/3/2020, nợ gốc còn 400.000.000 đồng; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1513.100920 ngày 10/9/2020, Khế ước nhận nợ số 317689589 ngày 10/9/2020, nợ gốc còn 329.581.000 đồng thể hiện việc ký kết hợp đồng giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng và bên được cấp tín dụng là chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Trần Bá U. Theo hồ sơ thể hiện giữa anh Út và chị Ngân đã được Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ giải quyết cho ly hôn theo bản án số 42/2019/HNST ngày 28/9/2019. Căn cứ vào Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn”. Do đó, các hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn bị đơn có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Ngân, anh Út trả tổng cộng số tiền gốc 1.861.198.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Xét giao dịch vay theo hình thức cấp thẻ tín dụng ngày 03/01/2019, ngày cấp thẻ 06/01/2020, do ông Út đề nghị cấp thẻ, do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Tính đến ngày 31/8/2023, nợ gốc còn 112.937.893 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu, anh Út trả tổng cộng số tiền gốc 112.937.893 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong giao dịch tín dụng nêu trên có thỏa thuận lãi suất, áp dụng lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Sau khi vay thì bị đơn có trả một phần lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng trả lãi 688.767.674 đồng; anh Út trả lãi 80.137.237 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2023 đến khi trả hết nợ là có căn cứ.

[3.4] Về phí phạt chậm trả lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm “Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết...”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi

suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Đồng thời, căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định “Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi..., thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Út, chị Ngân trả phạt chậm trả lãi số tiền 59.979.221 đồng là có căn cứ.

[3.5] Xét giao dịch bảo đảm. Để đảm bảo cho các khoản vay, chị Ngân và anh Út đã ký kết Hợp đồng thế chấp số CTH.BĐCN.381.190418 được công chứng ngày 19/4/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CTH.BĐCN.381.190418/SĐBS-01 được công chứng ngày 30/12/2019. Giao dịch thế chấp đã được đăng ký theo quy định đối với 03 quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy CS06944, CS06945, CS06943; địa chỉ các thửa đất: Khu vực Thanh Hưng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã được chuyển quyền cho anh Trần Bá U vào ngày 19/3/2018. Do đó, phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên liên quan đến giao dịch bảo đảm.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 31/8/2023 là 2.609.944.894 đồng, trong đó, nợ gốc là 1.861.198.000 đồng, nợ lãi 688.767.673 đồng, phạt chậm trả lãi số tiền 59.979.221 đồng. Buộc anh Trần Bá U có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 31/8/2023 là 193.075.130 đồng, trong đó nợ gốc là 112.937.893 đồng, lãi quá hạn 80.137.237. Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Trần Bá U, chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu theo quy định.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 5.000.000 đồng, anh Út, chị Ngân phải nộp để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC.

[2] Buộc bị đơn anh Trần Bá U và chị Nguyễn Thị Kim Ng cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền tính đến ngày 31/8/2023 là 2.609.944.894 đồng (Hai tỷ, sáu trăm lẻ chín triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi bốn đồng), trong đó, nợ gốc là 1.861.198.000 đồng (Một tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, một trăm chín mươi tám nghìn đồng), lãi trong hạn 143.281.537 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng), lãi quá hạn 545.486.136 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng), phạt chậm trả lãi số tiền 59.979.221 đồng (Năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CTH.CN.791.190418 ngày 19/4/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.788.190418 ngày 19/4/2018, Khế ước nhận nợ số 260882229 ngày 20/4/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1579.271219 ngày 30/12/2019, Khế ước nhận nợ số 299679959 ngày 02/01/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1397.310320 ngày 31/3/2020, Khế ước nhận nợ số 306178939 ngày 31/3/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số CTH.CN.1513.100920 ngày 10/9/2020, Khế ước nhận nợ số 317689589 ngày 10/9/2020, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Buộc anh Trần Bá U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền tính đến ngày 31/8/2023 là 193.075.130 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 112.937.893 đồng (Một trăm mười hai triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn 80.137.237 đồng (Tám mươi triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số ngày 03/01/2019, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trường hợp anh Trần Bá U, chị Nguyễn Thị Kim Ng không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP

AC có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số CTH.BĐCN.381.190418, ngày 19/4/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CTH.BĐCN.381.190418/SĐBS-01, ngày 30/12/2019.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP AC (có người đại diện ủy quyền anh Trần Thanh T) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.597.000 đồng (Bốn mươi triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo lai thu số 0004543 ngày 11/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Trần Bá U, chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp số tiền 84.198.898 đồng (Tám mươi bốn triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng).

Bị đơn anh Trần Bá U phải nộp số tiền 9.653.757 đồng (Chín triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng).

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn anh Trần Bá U, chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP AC.

[7] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC, bị đơn anh Trần Bá U có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2023). Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Châu Thanh Quyền